

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 09/02/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và Lê Thị Bổng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Bà Đinh Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 20/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 29/01/2021, đối với bị cáo **Hà Văn V**, sinh ngày 14/6/1993 tại xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, cư trú tại bản U, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 12/12, dân tộc: Mường, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam, con ông Hà Văn D và bà Ngân Thị H, vợ là Lường Thị G (đã ly hôn), tiền án, tiền sự: Không, nhân thân: Đã sử dụng ma túy chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1997, cư trú tại bản Tiểu khu 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Chu V C, sinh năm 1990, cư trú tại Tiểu khu 4, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2020 trên đường đi từ nhà ở bản U, xã H, huyện Phù Yên đến thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên qua cửa hàng quần áo của anh Hà Văn T thì thấy không có người, V nảy ý định trộm cắp tài sản rồi đi vào bên trong cửa hàng thì thấy anh T đang ngủ, thấy chiếc điện thoại di động của anh T

đang sạc pin ở dưới gầm bàn gần chỗ anh T ngủ, V đến rút dây sạc pin lấy chiếc điện thoại và đi ra ngoài, sau đó tháo vút sim trong điện thoại rồi đem đến hiệu điện thoại DH bán cho anh Chu V C được 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền bán được V đã chi tiêu hết.

Ngày 15/12/2020 Anh Hà Văn T có đơn trình báo Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Ngày 16/12/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định địa điểm, vị trí nơi xảy ra vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐGTS ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb màu trắng có giá là 3.832.000^d (Ba triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Hà Văn V về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 08/12/2020 bị cáo đi từ nhà đến thị trấn Phù Yên, khi đi qua cửa hàng bán quần áo của anh Hà Văn T thì thấy cửa mở nhưng không có người, nên bị cáo nảy ý định trộm cắp tài sản và đi vào bên trong cửa hàng thì thấy chủ cửa hàng đang ngủ và thấy dưới gầm bàn người đang ngủ có 01 chiếc điện thoại di động đang sạc pin, bị cáo đến rút dây sạc pin lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài, sau đó bị cáo tháo vút sim điện thoại đó và đem đến cửa hàng điện thoại DH tại Tiểu Khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên bán được 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền bán được V đã sử dụng hết.

Các lời khai của anh Hà Văn T tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đều trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 08/12/2020 sau khi ngủ dậy tại cửa hàng bán quần áo của anh ở Tiểu khu X, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì không thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb anh sạc pin ở bàn máy tính chỗ anh ngủ, sau khi tìm không thấy, ngày 15/12/2020 anh đã đến Công an huyện Phù Yên trình báo về việc mất tài sản.

Ngày 08/02/2021 anh Hà Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày ngày, giờ, địa điểm, loại tài sản bị mất ngày 08/12/2020 và xác nhận đã nhận lại đúng chiếc điện thoại bị mất với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên và không yêu cầu gì thêm, đề nghị xem xét, xử lý bị cáo theo pháp luật.

Các lời khai của anh Chu V C tại cơ quan điều tra cũng như đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 08/02/2021 anh C đều thừa nhận được mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb màu trắng (đã sử dụng) với bị cáo V, trước

khi mua điện thoại anh C có hỏi nguồn gốc chiếc điện thoại đó thì bị cáo nói điện thoại của vợ muốn bán để đổi điện thoại mới, do tin tưởng nên anh đã mua với số tiền 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng), anh không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày Luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hà Văn V như Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn V từ 09 đến 12 tháng tù, tính từ ngày bị bắt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của anh Chu V C không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đã mua chiếc điện thoại với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị đề nghị chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb màu trắng cho anh Hà Văn T.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu theo luật định.

Bị cáo tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của bị hại là anh Hà Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Chu V C làm đúng quy định của pháp luật, sự vắng mặt của anh T và anh C không làm ảnh hưởng đến việc xem xét, quyết định các nội dung trong vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và lời Luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản, điều luật đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã thực hiện ngày 08/12/2020 tại cửa hàng bán quần áo của anh Hà Văn T ở Tiểu khu 3, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cả về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

Đối với anh Chu V C là người mua chiếc điện thoại di động với bị cáo. Tuy nhiên, anh C hoàn toàn không biết chiếc điện thoại đó do bị cáo phạm tội mà có, lời khai của anh C phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo. Do đó, anh C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh C là nhân chứng của vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Hà Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của anh T, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Tuy nhiên, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, sau khi hành vi trộm cắp của bị cáo bị phát hiện tài sản đã được thu hồi kịp thời và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự, đã sử dụng chất ma túy nhưng chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, chỉ cần giao bị

cáo cho chính quyền nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục theo Điều 65 của Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền nơi cư trú trong việc giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính lẽ ra bị cáo còn bị phạt bổ sung (phạt tiền) theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có việc làm, không có tài sản. Do đó, không áp dụng đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác, theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và nội dung đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Chu V C đều không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.300.000^d (Một triệu ba trăm nghìn đồng) đã mua tài sản với bị cáo, xét thấy việc anh C không yêu cầu bị cáo hoàn trả là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, cần được chấp nhận và không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng: Cần chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb màu trắng.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn V phạm tội Trộm cắp tài sản.

3. Xử phạt: Bị cáo Hà Văn V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hà Văn V cho UBND xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không áp dụng đối với bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho anh Hà Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Live 64Gb màu trắng, số IMEL 1: 356744109804594, số IMEL 2: 356744109804602.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H Phù Yên;
- Hồ sơ THAHS Tòa án H Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông

